

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ LẦN 2

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

Trụ sở chính Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

- ❑ Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84-8) 3825 6258 Fax: (84-8) 3825 6269

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

- ❑ Địa chỉ: Số 24 đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- ❑ Điện thoại: (84-7) 81 3957 555 Fax: (84-7) 81 3957 666

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

- ❑ Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3934 3888 Fax: (84.4) 3934 3999

Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh

- ❑ Địa chỉ: Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 914 6789 Fax: (84.8) 3 910 6130

Phụ trách công bố thông tin:

- ❑ Họ tên: Nguyễn Thị Hiền Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ❑ Số điện thoại: +84.8.38256258 Fax: +84.8.38256 269

Tháng 09 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0303165480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/08/2007, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 16/07/2013)

- **Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước**
 - **Quyết định số 401/PBHC-HĐQT ngày 03/10/2014 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP về việc vận dụng thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.**
 - **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
 - **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
-
- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng Thoái vốn : 2.000.000 cổ phần
 - Tổng giá trị theo mệnh giá : 20.000.000.000(Hai mươi tỷ đồng)
 - Giá bán khởi điểm : 9.284 đồng/cổ phần

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
PHÍA NAM**

Trụ sở : Số 29, Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : +8438205944

Fax : +8438205942

Website: www.aascs.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 04.3934 3888

Fax : 04.3934 3999

Email : psi@psi.vn

Website : www.psi.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: 24 -26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.39146789

Fax : 08.39146969

Chi nhánh Vũng Tàu: Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : 064.6254 520

Fax : 064.6254 521

Chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 3, số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3899 338

Fax : 0511.3899 339

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG	
	BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn	4
2.	Tổ chức tư vấn	4
II.	CÁC KHÁI NIỆM	5
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN CỔ PHẦN.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được Thoái vốn:	9
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:	9
4.	Tỷ lệ cổ phần Thoái vốn/cổ phần đang sở hữu:	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC	
	THOÁI VỐN	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	11
3.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	13
4.	Danh sách cổ đông đến thời điểm 31/12/2014	14
5.	Tình hình hoạt động kinh doanh.....	14
6.	Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và Quý 2/2015.....	24
7.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	25
8.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo. 27	
9.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	27
10.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần	
	Chế biến Thủy sản Út Xi.....	28
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể	
	ảnh hưởng đến giá cả cổ phần thoái vốn	28
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	28
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	30
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	30

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ-CTCP

Ông Cao Hoài Dương

Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Ông Trần Hùng Dũng

Phó giám đốc Công ty

(Theo Giấy Ủy quyền số 10/UQ-CKDK ngày 20 tháng 04 năm 2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
UTXICO	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
PVFCCo	Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí - CTCP
GDP	Gross Domestic Product (<i>Tổng sản phẩm quốc nội</i>)
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
TGD	Tổng giám đốc
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
TSCĐ	Tài sản cố định
SGS	Công ty Giám định Độc lập Quốc tế
BRC GLOBAL STANDARD FOOD	Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu của tập đoàn bán lẻ Anh Quốc 2005
HACCP	Hệ thống quản lý chất lượng mang tính phòng ngừa đảm bảo an toàn thực phẩm
ISO 9001:2000	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2000
ISO 14000:2004	Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 phiên bản 2004
ISO 22000:2005	Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội ISO 2200 phiên bản năm 2005
NAFIQAVED	Chứng nhận đạt vệ sinh an toàn trong chế biến thủy sản của Bộ thủy sản Việt Nam
IQF	Băng chuyên đông IQF
Block	Tủ đông tiếp xúc
Nobashi	Tôm sú, tôm thẻ bỏ đầu, lột vỏ 5 đốt đầu đến hết đốt thứ 5, để lại đốt đuôi, đuôi cắt V, bẻ kiểm, cắt 1/3 kiểm, cắt bụng và duỗi dài theo quy cách hoặc ép nhẹ thẳng thân tôm.

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN CỔ PHẦN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

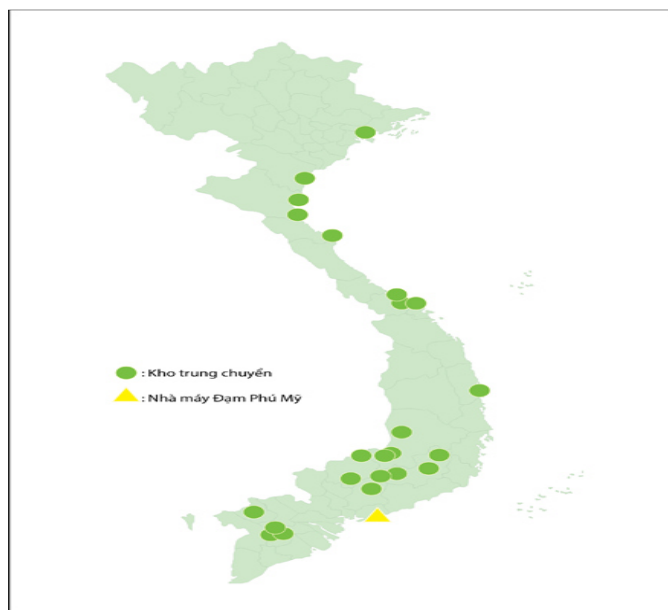
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (tiền thân là Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 02/2003/QĐ-VPCP ngày 28/03/2013 của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 19/01/2004. Từ ngày 31/8/2007, Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí chính thức chuyển đổi trở thành Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí và vận hành theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 05/11/2007 Công ty chính thức niêm yết 380.000.000 cổ phần trên thị trường chứng khoán, với mã chứng khoán DPM.

Ngày 15/05/2008, Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí chính thức chuyển đổi thành Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/05/2008.

- Tên Công ty: Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí - CTCP
- Tên giao dịch: PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation
- Tên viết tắt: PVFCCo
- Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: +84 8 38256258
- Fax: +84 8 38256269
- Website: www.dpm.vn
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất, kinh doanh phân bón, các sản phẩm hóa chất phục vụ ngành Dầu khí, nông nghiệp...
 - Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
 - Sản xuất và kinh doanh điện;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, PVFCCo còn có hệ thống kho bãi trải dài từ Bắc đến Nam, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về phân bón đúng thời điểm, vụ mùa:



- Vốn điều lệ: 3.800.000,000.000 đồng (Ba ngàn tám trăm tỷ đồng).
- Tên Chủ sở hữu: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- Cơ chế hoạt động: PVFCCo chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PVFCCo hiện đang có một khoản đầu tư dài hạn (từ 12/2012) tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi với tỷ lệ sở hữu 6,78% vốn điều lệ tại UTXICO. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của UTXICO là nuôi trồng, chế biến, bảo quản và mua bán thủy hải sản.

Trong suốt 10 năm qua với quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, người lao động, Tổng công ty đã từng bước trưởng thành, phát triển và xây dựng thành công thương hiệu Đạm Phú Mỹ, đáp ứng hơn 40% nhu cầu phân đạm cho ngành nông nghiệp, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, bình ổn thị trường phân bón. Với thành tích đó, ngày 26/3/2013, PVFCCo đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân chương Lao động hạng Nhất. Giải thưởng cao quý này đã góp phần một lần nữa khẳng định vị thế của PVFCCo là doanh nghiệp số một của cả nước trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất.

Với thành tích vận hành an toàn, ổn định, đạt và vượt công suất thiết kế trong nhiều năm, cộng với kỷ lục thứ 2 thế giới về 188 ngày vận hành liên tiếp không dừng máy của Nhà máy đạm Phú Mỹ, ngày 17/5/2013, Haldor Topsoe - nhà bản quyền công nghệ sản xuất Amôniac của Nhà máy đạm Phú Mỹ, đối tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật và chất xúc tác cho Tổng công ty đã trao tặng PVFCCo chứng nhận vận hành xuất sắc nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Cùng với đó, ngày 13/5/2013, Cục Quản lý Doanh nghiệp & Đầu tư (Bộ Kế hoạch & Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar) đã chính thức cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) tại Myanmar. Trong thời gian tới, Văn phòng đại diện của PVFCCo tập trung vào việc thiết lập quan hệ với chính quyền và các đối tác địa phương, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm, hỗ trợ công tác xuất khẩu sản phẩm sang Myanmar, cũng như tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại giữa hai nước. Ngày 26/12/2013, PVFCCo đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác kinh doanh phân bón với Công ty Phân bón và Hóa chất Campuchia (Nitrogen Chemicals and Fertilizer Cambodia Ltd - NCFC) nhằm đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh doanh tại thị trường này. Theo Biên bản thỏa thuận, PVFCCo và NCFC sẽ hợp tác chặt chẽ để phân phối các sản phẩm phân bón Phú Mỹ với chất lượng cao, giá cả hợp lý tại thị trường Campuchia.

Năm 2014, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng năm 2014, PVFCCo đã nỗ lực đạt được kết quả rất đáng tự hào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu, đạt những thành tựu nổi bật trong năm 2014 như: hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 21 ngày, dự kiến cả năm 2014 đạt sản lượng sản xuất 845.000 tấn Đạm Phú Mỹ, sản lượng kinh doanh hơn 1,2 triệu tấn phân bón các loại, thị phần Đạm Phú Mỹ trên cả nước tiếp tục được duy trì 40%; mảng triển khai dự án, hóa chất cũng có những bước phát triển quan trọng về chất, đã khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực hóa chất dầu khí.

Tháng 9/2014, Nhật Bản đã chính thức cấp giấy chứng nhận chất lượng cho sản phẩm Đạm Phú Mỹ của PVFCCo. Sau rất nhiều cố gắng và trải qua quá trình kiểm nghiệm khắt khe tại cơ quan kiểm định chất lượng sản phẩm của Nhật, chứng nhận này một lần nữa khẳng định chất lượng, vị thế thương hiệu của sản phẩm Đạm Phú Mỹ trên trường quốc tế. Dự kiến trong tương lai, tiếp sau sản phẩm Đạm Phú Mỹ, PVFCCo sẽ tiếp tục đưa các sản phẩm khác gồm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ kiểm nghiệm và đăng ký chất lượng tại thị trường Nhật Bản, Mỹ,... với mục đích đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các thị trường cao cấp này, nhằm phát triển hơn nữa hoạt động xuất khẩu vào thị trường quốc tế trong tương lai.

Ngày 17/10/2014, tại TP.HCM, Tạp chí Forbes Việt Nam đã tổ chức chuỗi hoạt động tôn vinh “50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2014”. Đây là lần thứ 2 liên tiếp PVFCCo nằm trong danh sách này của Forbes. Danh sách xếp hạng được đưa ra gồm những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán có kết quả kinh doanh vượt trội và giữ vị thế chủ đạo trên thị trường, cũng như đem lại lợi nhuận cao cho các nhà đầu tư.

Ngày 23/12/2014, Hội đồng thương hiệu Quốc gia và Bộ Công thương đã tổ chức



Lễ công bố và vinh danh các doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận “Thương hiệu Quốc gia”. Tại chương trình, thương hiệu Đạm Phú Mỹ của PVFCCo đã chính thức được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 2014 và trở thành đối tác chính thức của Chương trình “Thương hiệu Quốc gia” do Hội đồng thương hiệu Quốc gia và Bộ Công thương tổ chức. Giải thưởng này là sự ghi nhận của Nhà nước và bà con nông dân đối với sản phẩm Đạm Phú Mỹ của PVFCCo, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu của Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón. Đồng thời, danh nghĩa Thương hiệu Quốc gia và việc đã, đang vươn ra các thị trường khó tính như: New Zealand, Jordan, Hàn Quốc.

2. Mọi quan hệ với Công ty có cổ phần được Thoái vốn:

Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí – CTCP hiện đầu tư 2.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi dưới hình thức đầu tư dài hạn, nắm giữ 6,78% vốn điều lệ của UTXICO, là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần Thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Thoái vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 6,78%

4. Tỷ lệ cổ phần Thoái vốn/cổ phần đang sở hữu:

Tỷ lệ cổ phần Thoái vốn/cổ phần đang sở hữu: 100%

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong chính trong lĩnh vực mua bán tôm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến thủy hải sản trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2002, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức đi vào hoạt động với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu sau:

- Nuôi trồng, chế biến thủy hải sản;
- Nuôi trồng, sản xuất và mua bán con giống thủy hải sản các loại;
- Mua bán hóa chất, thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy hải sản;
- Sản xuất nước đá, cho thuê kho chứa hàng;

Năm 2005, UTXICO được tổ chức SGS (Anh Quốc) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000, năm 2006 Công ty được SGS cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn BRC (phiên bản 4) và được Trung tâm chứng nhận Quacert cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu



chuẩn ISO 14001:2004.

Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi thành hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy đăng ký kinh doanh số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

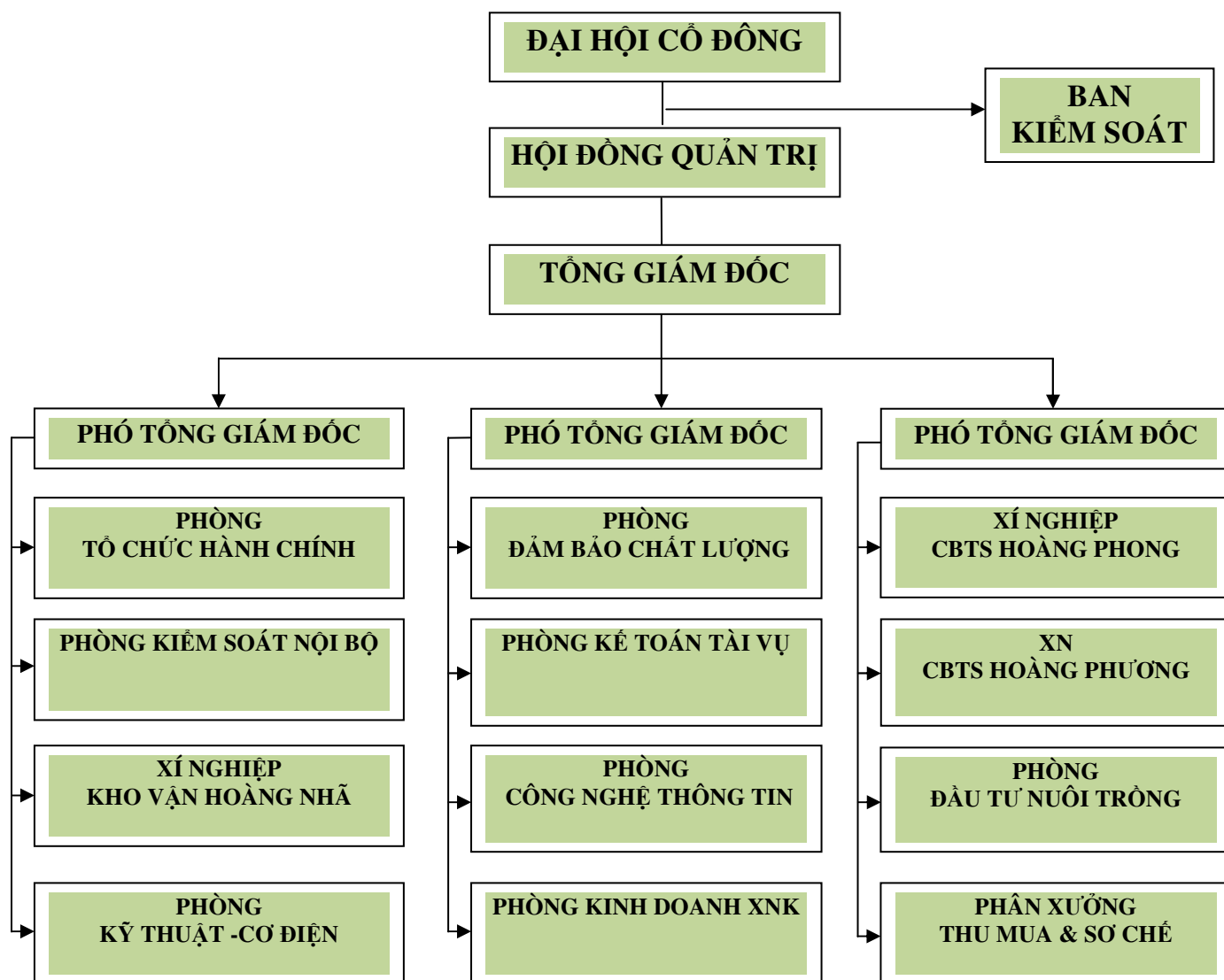
UTXICO là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến và kinh doanh.

b. Giới thiệu Công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- Tên viết tắt : UTXICO
- Tên tiếng Anh : UtXi Aquatic Products Processing Corporation
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 295.000.000.000 (Hai trăm chín mươi lăm tỷ) đồng
- Điện thoại : (84) 079 3852676/ 3852952
- Fax : (84) 079 3852952/ 3852670
- Website : www.utxi.com.vn
- Email : utxi@hcm.vnn.vn
- Trụ sở chính : Số 24 Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- Giấy phép kinh doanh : Số 5903000042 cấp lần đầu ngày 15 tháng 6 năm 2006 và thay đổi lần thứ mười lăm ngày 27/08/2013 số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Nuôi trồng, chế biến và mua bán thủy sản;
 - Nuôi trồng, sản xuất và mua bán con giống thủy sản các loại;
 - Cho thuê kho chứa hàng;
 - Nhập khẩu: nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu;

- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng...

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát TGD điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và

nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của TGD; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và TGD.

Ban Tổng Giám đốc: gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách do Hội đồng quản trị, người điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

Phòng Tổ chức - Hành chính: Là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác liên quan đến tổ chức, hành chính quản trị, công tác thi đua khen thưởng, công tác quy hoạch, đào tạo và thực hiện các chính sách liên quan đến chế độ và quyền lợi của cán bộ, công nhân viên chức và người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật về lao động hiện hành. Theo dõi, giám sát tình hình giờ công lao động các bộ phận, tính và kiểm tra lương hàng tháng trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt. Tổ chức lưu trữ hồ sơ nhân sự.

Phòng Tài chính Kế toán: Thực hiện đúng các chế độ về hạch toán kế toán, thống kê và các chức năng khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm thu chi, theo dõi, thu hồi công nợ, thanh toán và báo cáo, phân tích tài chính định kỳ của Công ty; tham mưu xây dựng dự án, phương thức đầu tư và đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động theo định hướng phát triển của nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty.

Phòng Kinh doanh – Xuất Nhập Khẩu: Là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám Đốc các hoạt động mua bán hàng hóa phục vụ cho hoạt động xuất khẩu. Thực hiện các tiến trình thẩm định nhà cung cấp, trình Ban Tổng Giám Đốc xét duyệt, cung ứng vật tư, bao bì theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của xí nghiệp. Theo dõi tình hình sản xuất các đơn hàng và thời gian giao hàng của các hợp đồng đã ký kết.

Thực hiện các giao dịch kinh doanh với khách hàng nước ngoài, hoàn thiện bộ chứng từ xuất khẩu và theo dõi thanh toán của khách hàng nước ngoài. Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Phòng Công nghệ, Kỹ thuật – Cơ điện: Phòng kỹ thuật-cơ điện là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám Đốc quản lý và vận hành máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, thiết kế và tổ chức thi công các hạng mục công trình cơ khí, thiết bị, đồ dùng sản xuất trong phạm vi khả năng của Phòng. Nghiên cứu đưa ra các giải pháp cải tiến tính năng hoạt động của máy móc

thiết bị nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong sản xuất.

Phòng IT: Phòng công nghệ thông tin và bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám Đốc nghiên cứu triển khai hệ thống công nghệ thông tin – điện tử trong toàn doanh nghiệp. Xây dựng lại hệ thống mạng nội bộ, quản lý bảo mật trong triển khai dự án ERP của Công ty.

Phòng đảm bảo chất lượng: Là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám Đốc xây dựng các chương trình quy định, hướng dẫn liên quan quan đến quản lý chất lượng. Quản lý hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu Ban quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra vi sinh, kháng sinh trong nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm; đảm bảo thành phẩm cung cấp ra thị trường được đảm bảo chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm. Cùng với đó, phòng đảm bảo chất lượng cùng tham gia nghiên cứu quy trình chế biến các sản phẩm mới cung cấp một số thị trường mới, phát triển thị phần. Kiểm tra định mức chế biến từng lô hàng, ngăn chặn hao phí không cần thiết trong sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phòng kiểm soát nội bộ: Là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc kiểm soát mọi hoạt động của Công ty, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hạn chế và ngăn chặn những rủi ro hiện tại và rủi ro tiềm tàng cho đơn vị. Đồng thời kiểm soát đánh giá hiệu quả hoạt động từng bộ phận và đưa ra giải pháp đảm bảo sử dụng tiết kiệm nguồn lực của Công ty; mang lại hiệu quả tốt nhất đạt được các mục tiêu chương trình Ban Tổng Giám Đốc đặt ra. Kiểm tra và xác định độ tin cậy thông tin tài chính, báo cáo quản trị trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt. Kiểm tra sự tuân thủ pháp luật, quy định của nhà nước và Công ty, phát hiện các yếu kém và đề xuất biện pháp khắc phục, cải tiến.

3. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31/3/2015 tổng số lao động của Công ty là 1.250 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo phòng ban chức năng, giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

I.	Phân theo loại lao động	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
	Trực tiếp	1.084	86,72
	Gián tiếp	166	13,28
II.	Phân theo giới tính	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
	Nam	188	15,04

I.	Phân theo loại lao động	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
	Nữ	1.062	84,96
III.	Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
	Trên đại học	01	0,08
	Đại học	74	5,92
	Cao đẳng	56	4,48
	Trung cấp	35	2,80
	Lao động phổ thông	1.084	86,72
TỔNG CỘNG		1.250	100 %

4. Danh sách cổ đông đến thời điểm 31/12/2014

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	11 Tổ chức trong nước	8.208.264	82.082640.000	27,82%
2	364 Cá nhân trong nước	21.291.736	212.917.360.000	72,18%
	Tổng Cộng	29.500.000	295.000.000.000	100,00 %

5. Tình hình hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chuyên kinh doanh ngành hàng thủy hải sản. Công ty hiện tại đang tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm, tập trung vào các mặt hàng có giá trị gia tăng cao là chiến lược của Công ty. Mặt hàng chính của Công ty là các sản phẩm tôm đông lạnh. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Hồng Kông,... như tôm tươi, tôm hấp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi,... theo yêu cầu của thị trường, Công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập quy trình chế biến và thống nhất quy cách với khách hàng để giới thiệu một số khách hàng mới ra thị trường như:

- Thị trường Châu Âu: Ngoài các mặt hàng truyền thống đã cung cấp, UTXICO tiếp tục nghiên cứu một số mặt hàng có giá trị và phối trộn như: Tôm xẻ bướm tẩm bột dừa, Tôm xiên que tẩm gia vị (Tôm xiên que tẩm gia vị hương tỏi, Tôm xiên que tẩm gia vị hương chanh,...).
- Thị trường Mỹ: Bánh tôm bao bột kiểu Châu Á, Tôm bao bánh tráng rế, Khô hoa

nhồi tôm,...

- Thị trường Hồng Kông: Hoàn thành nhân tôm, Nấm đông cô nhồi tôm,... Công ty đang phối hợp với khách hàng Ai Cập, T&T cùng nghiên cứu giới thiệu thêm một số mặt hàng mới khác cho thị trường này.

Sản phẩm chủ lực của Công ty gồm:

- Tôm tươi đông Block;
- Tôm tươi đông IQF;
- Tôm hấp đông IQF;
- Tôm Nobashi đông Block và IQF;
- Tôm tẩm bột.

Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi:

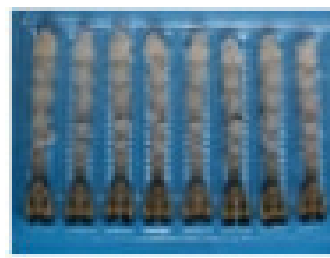
- Dòng sản phẩm tôm NOBASHI



Nobashi EBI



Nobashi EBI



Nobashi EBI

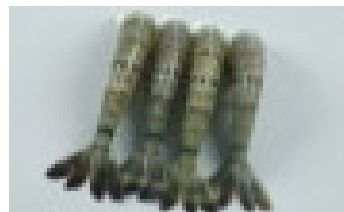
- Dòng sản phẩm tôm tươi



Raw Butterfly

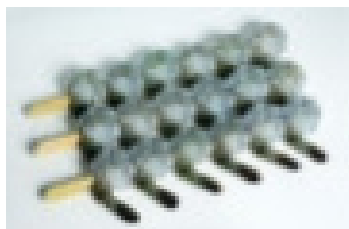


Raw HLSO



Raw HLSO EZ PEEL

- Dòng sản phẩm tôm xiên que

*Double Piercing Pto Skewer**Single Piercing PD Skewer*

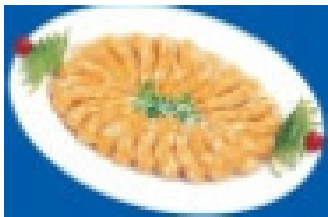
- Dòng sản phẩm tôm phối trộn

*Shrimp Paste Covered With Cabbage**Shrimp Paste With Bitter Melon*

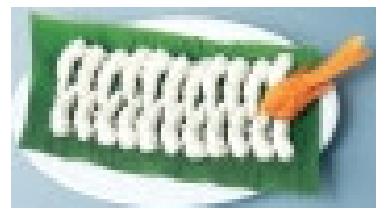
- Dòng sản phẩm tôm tằm bột



Breaded Butter Fly



Breaded PD Color



Breaded PD White



Breaded PTO Curve



Breaded PTO Straight



Coconut Breaded ButterFly

- Dòng sản phẩm tôm hấp chín



Cooked HOSO



Cooked whole shrimp

Cooked PD



Cooked whole shrimp

Cooked PTO



Sushi EBI

5.2. Tình hình nguyên vật liệu

📌 Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của Công ty là tôm nguyên liệu, chiếm khoảng 80-86% trong tổng giá thành sản phẩm. Công ty áp dụng phương thức thu mua tôm nguyên liệu sau khi được sơ chế qua tại nhà máy của mình và đạt đủ tiêu chuẩn chất lượng về vệ sinh an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh... Với phương thức mua như trên, Công ty tránh được những rủi ro biến động giá cả trong khâu quản lý thu mua, cũng như chất lượng của tôm nguyên liệu.

📌 Sự ổn định của nguồn cung ứng tôm nguyên liệu

Nhân tố quan trọng hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản là nguồn nguyên liệu. Vì thế một trong những yếu tố chính để phát triển và tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành là phải chủ động được nguồn nguyên liệu cho Công ty tương đối ổn định. Sự ổn định này thể hiện quan thực tế Công ty luôn có nguyên liệu chế biến trong suốt cả năm.

Trong những năm gần đây, Sóc Trăng đã phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm sú, diện tích hàng năm khoảng 61.500ha, trong đó có 46.356ha nuôi tôm, với tổng sản lượng bình quân đạt trên 50.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 350 triệu USD, đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho nhiều hộ nông dân và lực lượng lao động địa phương. Đặc biệt tôm sú Sóc Trăng đã tạo được những thương hiệu uy tín trên thương trường. Nhờ vậy Công ty có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định. Ngoài Sóc Trăng, Công ty còn thu mua tôm công nghiệp từ Bạc Liêu, Cà Mau,... (*Nguồn: Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Sóc Trăng*). Nhờ mối quan hệ làm ăn lâu năm và có uy tín, Út Xi thường mua tôm nguyên liệu qua các đại lý lớn, với khối lượng nhiều nên mặc dù mức giá thu mua thấp hơn mặt bằng chung của thị trường nhưng vẫn thu hút được nhiều nhà cung cấp nguyên liệu lớn và ổn định.

Ngoài ra, do Công ty có xí nghiệp nuôi trồng thủy sản riêng nên cũng tập trung đầu tư cho các trang trại nuôi tôm ở các vùng trọng điểm nên UTXICO chủ động được phần

nào nguồn nguyên liệu, nhờ đó kiểm soát được chất lượng tôm cùng sản lượng đầu vào; dễ dàng cho việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu khi cần, tạo nên mức “an toàn” cần thiết đối với nguyên liệu sản phẩm. Nhằm ổn định nguồn nguyên liệu sạch, đảm bảo chất lượng tốt nhất phục vụ các thị trường, Công ty đã và đang triển khai vùng nuôi tôm sạch theo quy trình của GAP (Good Aquaculture Practices).



Các vùng nuôi tôm sạch của Công ty Út Xi theo quy trình của GAP

✚ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Do chi phí nguyên vật liệu chính là tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá thành sản xuất nên bất cứ sự biến động giá cả nguyên liệu nào cũng ảnh hưởng rất lớn đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh

doanh của Công ty. Giá tôm nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắc khe về an toàn vệ sinh thực phẩm từ các thị trường nhập khẩu chủ lực (Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ), điều này làm cho người nuôi tôm cần phải thay đổi nguồn thức ăn nguyên liệu cho tôm, đồng thời kiểm soát chất lượng nuôi tôm thường xuyên để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Do đó chi phí đầu tư nuôi tôm tăng lên, dẫn đến giá nguyên liệu tăng. Mặt khác cùng với việc tham gia của các Công ty chế biến thủy sản trong thời gian gần đây đã làm cho cầu nguyên liệu tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trong khi đó, giá bán gần như không có giãn theo xu hướng này do các doanh nghiệp trong nước còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp chế biến thủy sản của Thái Lan, Trung Quốc. Vì vậy để giảm thiểu ảnh hưởng của giá nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, Công ty đã thực hiện chủ động về khâu nguyên liệu bằng các cách thức tự nuôi trồng. Do đó, ngoài vùng tự nuôi 200 ha, Công ty còn có 800 – 1.000 ha vùng nuôi liên kết với nông dân. Nhờ đó mà Công ty giảm 10 - 15% giá thành so với việc mua tôm qua thương lái, tiết kiệm được chi phí vận chuyển, bảo quản khi chuyển nguyên liệu về nhà máy. Hiện tại Út Xi có ba mô hình liên kết giữa doanh nghiệp - nông dân. Một là nông dân có ao nuôi, doanh nghiệp đầu tư giống, thức ăn. Hai là doanh nghiệp thuê nông dân nuôi. Ba là nông dân tự nuôi, doanh nghiệp hỗ trợ vốn giai đoạn cuối. Cả ba mô hình đều đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu, ổn định giá hơn nữa nông dân cũng được nâng cao kỹ thuật nuôi vì doanh nghiệp trực tiếp hỗ trợ, chuyển giao công nghệ, quy trình nuôi.

Ngoài ra, các Công ty cần phải xây dựng hệ thống kho dự trữ tốt để đảm bảo cho nguyên liệu trong những vụ trái mùa.

5.3. Máy móc thiết bị và trình độ công nghệ sản xuất

Để có được các sản phẩm thủy sản xuất khẩu chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn của những thị trường xuất khẩu khó tính như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã đầu tư rất nhiều vào công nghệ máy móc và các xí nghiệp chế biến cũng như các xí nghiệp kho vận. Cụ thể:

➤ Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương

Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng.



- Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 60-75%, công nhân sản xuất hiện tại 1.000 công nhân.
- Vốn đầu tư: 101.699 triệu đồng, đưa vào hoạt động đầu năm 2004.
- Thông tin về Xí nghiệp:

Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương có 7.144m² mặt bằng sản xuất được bố trí linh hoạt cho nhiều dây chuyền chế biến. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2003 với trang thiết bị hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm/năm. Phần lớn thiết bị chính được nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu do Searefico – đơn vị hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị lạnh công nghiệp chế biến thủy sản – lắp đặt như:

- Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.
- Hệ thống 03 tủ đông gió có khả năng cấp đông 900kg thành phẩm/giờ.
- Hệ thống 02 tủ đông tiếp xúc có công suất 1,6 tấn thành phẩm/mẻ.
- Hệ thống 02 băng chuyền IQF siêu tốc lạnh và lược công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
- Một băng chuyền IQF xoắn tiên tiến nhập khẩu trực tiếp từ FMC Thụy Điển có khả năng cấp đông nhiều loại sản phẩm cao cấp với công suất 450kg/giờ.
- 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 100 tấn đá vảy/ngày.
- 07 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu và Ishida của Nhật.
- Hệ thống kho lạnh có công suất 650 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt

độ -20 oC +/- 2.

- Hệ thống máy phát điện dự phòng gồm 2 máy CUMIN công suất 1.041KVA nhập khẩu từ Mỹ được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
- Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.200m³/ngày đêm.

Ngoài ra còn nhiều thiết bị hỗ trợ khác được trang bị đồng bộ đảm bảo khả năng chế biến từ những mặt hàng đơn giản như tôm sú còn vỏ bỏ đầu đông Block đến những mặt hàng cao cấp như tôm duỗi, tôm xiên que, tôm tẩm bột, tôm hấp chín, tôm Sushi....

Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải 1.000m³/ ngày đêm.

Cuối năm 2011, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế từ sản xuất chuyên về tôm sú sang sản xuất sú và thẻ.

➤ **Xí nghiệp chế biến Hoàng Phong**

Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng



- Công suất thiết kế: 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại: 70-80%, công nhân sản xuất hiện tại: 1.100 công nhân.
- Vốn đầu tư: 127.047 triệu đồng, đưa vào sử dụng đầu năm 2007.
- Thông tin về xí nghiệp:

Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là xí nghiệp chế biến tôm đông lạnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Được hoàn thành và đưa vào sản xuất cuối năm 2006, Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là một nhà máy hiện đại, và là niềm tự hào của Công ty về tính hiện đại, hợp lý hóa sản xuất và công suất chế biến với hệ thống kho lạnh

khoảng 10.000 tấn/năm.

Một số thiết bị tiêu biểu của Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong:

- Hệ thống máy nén MYCOM gồm 10 máy thể hệ mới nhất với tổng công suất 1.367 KW nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản.
- Hệ thống ba dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1 gr.
- Ba băng chuyền IQF siêu tốc phẳng dùng để cấp đông các sản phẩm lạnh và luộc công suất 1.7 tấn thành phẩm/giờ.
- Hai băng chuyền IQF xoắn siêu tốc dùng để cấp đông các mặt hàng cao cấp như Nobashi, tôm bao bột,... công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
- Hệ thống đông gió (Air Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm IQF bao gồm 9 tủ liên hoàn với công suất 3.1 tấn thành phẩm/mẻ.
- Hệ thống máy hấp để chế biến các loại tôm ăn ngay như tôm PTO hấp, PD hấp và Sushi có công suất 1.5 tấn/giờ.
- Năm máy làm đá vảy chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu của Nhật Bản.
- Hệ thống kho lạnh có công suất 350 tấn bảo đảm khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -220oC +/-2.
- Hệ thống máy phát điện dự phòng có công suất 1.370KVA được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
- Hệ thống khai thác và xử lý nước đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.500m3/ngày đêm.

Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư thêm một phòng kiểm nghiệm hiện đại có khả năng kiểm tra dư lượng kháng sinh theo phương pháp ELISA, kiểm tra vi sinh theo những yêu cầu khắc khe của những thị trường khó tính như Nhật Bản, Châu Âu và Hoa Kỳ.

Dây chuyền sản xuất được trang bị mới 100%, thiết bị đồng bộ và được đầu tư mới từ đầu, áp dụng những tiêu chuẩn quản lý tiên tiến cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, là lợi thế của Công ty Út Xi so với các công ty cùng ngành khác.

Tất cả máy móc thiết bị được theo dõi dựa trên lý lịch máy được thiết kế sẵn cho từng máy, cơ chế vận hành, kế hoạch bảo trì được thể hiện trên các bảng chữ chỉ dẫn dán trước máy được quản lý bởi đội ngũ cơ điện chuyên nghiệp.



Hình ảnh các công nhân tại Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong

➤ **Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã**

Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thiết kế trữ hàng 3.000 tấn, với hệ thống kệ di động hiện đại, thiết bị làm lạnh nhập từ nước ngoài, nhiệt độ trong kho đảm bảo $-30^{\circ}\text{C} \pm 2$.

Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đưa vào sử dụng vào quý 2/2008 tăng khả năng trữ hàng cho 3 xí nghiệp sản xuất vào thời điểm trái mùa vụ.

Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị hệ thống kệ di động rất thuận tiện cho quá trình nhập xuất hàng, cùng với 5 xe nâng hàng chuyên dùng kết hợp với phần mềm quản lý kho chi tiết cho từng vị trí từng mặt hàng trong kho tạo điều kiện tốt nhất với thời gian nhanh nhất trong quá trình nhập xuất hàng.



Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã

Ngoài ra Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị: 11 xe đông lạnh với tổng tải trọng có thể giao hàng cùng thời điểm là 88 tấn, 08 xe vận chuyển nguyên liệu với tổng tải trọng vận chuyển 30 tấn nguyên liệu.

6. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và Quý 2/2015

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức hoạt động từ năm 2002 và có lãi từ năm thứ 2. Lợi nhuận qua các năm đều tăng, cụ thể tình hình hoạt động kinh doanh 2 năm gần đây như sau:

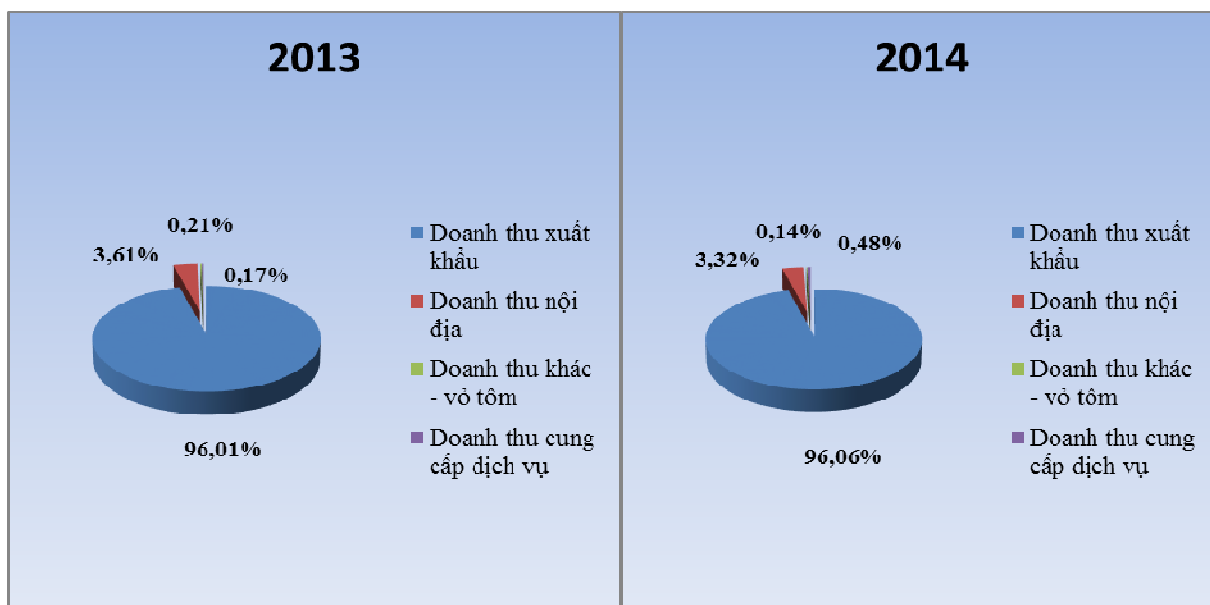
- Bảng tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và 2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (giảm)	6T/2015
Tổng giá trị tài sản	1.392	1.174	(15,66)	1.126
Doanh thu thuần	1.730	1.368	(19,77)	288
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11,99	16,74	39,61	2,96
Lợi nhuận khác	(0,94)	(1,56)	(66)	-1,73
Lợi nhuận trước thuế	11,05	15,19	37,54	1,23
Lợi nhuận sau thuế	8,62	11,91	38,09	0,98
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý 2/2015

- Cơ cấu doanh thu thuần năm 2013 và 2014 của UTXICO



Chỉ tiêu (đồng)	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
Doanh thu xuất khẩu	1.661.139.411.492	1.314.210.250.293	268.170.185.170
Doanh thu nội địa	62.528.237.191	45.422.323.832	9.474.407.538
Doanh thu khác - vô tên	2.917.792.990	1.875.003.180	137.040.551
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.626.605.132	6.581.325.430	9.747.436.974
Tổng doanh thu thuần	1.730.212.046.805	1.368.088.902.735	287.529.070.233

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý 2/2015.

Từ biểu đồ trên, ta thấy rằng, cơ cấu doanh thu của UTXICO tập trung chủ yếu vào hoạt động xuất khẩu, với tỷ trọng hai năm 2013 và 2014 xấp xỉ trên 96%.

Nhìn chung trong năm 2014 kết quả kinh doanh đã đạt kết quả khích lệ trong điều kiện Công ty gặp nhiều khó khăn như trạng nguồn vốn khan hiếm để mua trữ nguyên liệu, lãi suất Ngân hàng vẫn ở mức tương đối cao; nguồn nguyên liệu chính là tôm sú, kể cả tôm thẻ từng thời điểm không đủ size cỡ cung cho sản xuất, sự cạnh tranh về giá bán thành phẩm, giá mua nguyên liệu gay gắt. Mặc dầu việc thực hiện kế hoạch về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 93,17% so với kế hoạch đề ra (đạt 80,1 triệu USD so với KH là 86 triệu USD), tuy nhiên, lợi nhuận có cao hơn kết quả đạt được của 02 năm 2012 và 2013, cụ thể: Trong năm 2014, doanh thu đạt 1.368 tỷ đồng, giảm 19,77% so với doanh thu thực hiện năm 2012 nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 15,18 tỷ đồng tăng 37% so với cùng kỳ.

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ ngắn hạn)	1,19	1,28
Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,66	0,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	73,7%	69,1%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	280,1%	223,8%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	2,5	2,0
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	0,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,5%	0,87%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,36%	3,29%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,62%	0,85%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,69%	1,22%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	292	404

Qua các chỉ số tài chính đã được tính như trên, có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình tài chính của UTXICO như sau:

Tình hình tài chính: Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu thủy hải sản, hoạt động chủ yếu của UTXICO là nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, tài sản chủ yếu của Công ty được đầu tư chủ yếu vào các tài sản lưu động, khoảng 79,04% Tổng tài sản. Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản cao như vậy là do một tỷ trọng lớn của Hàng tồn kho/Tổng tài sản (51,2%) và Các khoản phải thu/Tổng tài sản (22%). Tỷ lệ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản của UTXICO là 20,96%, đầu tư chủ yếu vào tài sản máy móc thiết bị tại hai xí nghiệp chế biến Hoàng Phong, và xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã; phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty hiện đang sử dụng 69,1% nguồn vốn vay để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, gấp 2,2 lần vốn chủ sở hữu, mà chủ yếu là các khoản tín dụng thương mại (vay ngắn hạn) (675 tỷ đồng chiếm 57,57% tổng tài sản), nợ vay dài hạn chủ yếu dùng để tài trợ cho nhu cầu đầu tư vào tài sản dài hạn (chủ yếu là đầu tư vào tài sản cố định) chiếm 7,5% tổng tài sản Công ty. Với cơ cấu vốn như trên nên Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán ở mức an toàn: khả năng thanh toán ngắn hạn của UTXICO luôn duy trì trên 1 và cải thiện đáng kể qua hai năm gần đây: năm 2013 là 1,19 lần; năm 2014 là 1,28 lần.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh: Năm 2014, với biên lợi nhuận là 12%, UTXICO có tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần xấp xỉ 88%, hoạt động kinh doanh của Công ty khá ổn định qua các năm khi duy trì được biên lợi nhuận cao hơn trung bình ngành. Cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 0,87%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) đạt 3,25% và thu nhập trên mỗi cổ phần là 404 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, do cấu trúc vốn của công ty là thâm dụng nợ và chi phí khấu hao của các nhà xưởng, máy móc là khá cao nên tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) của Công ty chỉ đạt 0,85%

trong năm 2014. Với một tỷ lệ đòn bẩy cao như vậy, tỷ suất sinh lợi sau thuế trên vốn đầu tư của công ty được khuếch đại lên từ 0,85% (trên tổng tài sản) lên 3,25% (trên vốn chủ sở hữu).

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính của Công ty, có thể thấy rằng, trong giai đoạn năm 2013 - 2014, tình hình tài chính của UTXICO khá lành mạnh đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, kết quả sinh lợi khá cao so với ngành, đồng thời với hoạt động kinh doanh khá ổn định và triển vọng kinh doanh trong ngành xuất khẩu thủy sản còn mở rộng sẽ mang lại lợi ích ngày càng cao và bền vững cho các cổ đông.

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

Dựa vào kế hoạch đầu tư xây dựng, định hướng phát triển của Công ty cho giai 2015 – 2020, UTXICO đưa ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.750	(7%)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15-20	(50%)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	0,85 - 1,14	NA
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,2 – 5,7	NA
Cổ tức	%	5	(3%)

❖ Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận cổ tức nêu trên:

- Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2020;
- Căn cứ vào sự tăng trưởng của ngành, lĩnh vực mà Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út xi tham gia hoạt động hiện nay và dự báo sự tăng trưởng ngành trong thời gian tới;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay và định hướng, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong thời gian đến trên cơ sở xem xét những điều kiện thuận lợi, khó khăn cũng như mối quan hệ của Công ty với các nhà cung cấp, với các đối tác kinh doanh;

9. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập

các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của UTXICO và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và của nền kinh tế, PSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của UTXICO trong năm 2015 tương đối khả quan. Tuy nhiên, với công bố sơ bộ mức thuế chống phá giá với Tôm của Mỹ, theo đó mức thuế bán phá giá trung bình là 0,93% thấp hơn nhiều so với mức trung bình hiện nay là 6,36% sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Việt Nam vào thị trường Mỹ, thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam nói chung và Utxico nói riêng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phần và kết quả đầu tư vào cổ phần này.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Không có

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần thoái vốn

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

- 1. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 3. Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:** 2.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,78% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- 4. Giá khởi điểm đấu giá:** 9.284 đồng/cổ phần
- 5. Phương pháp tính giá:**

Căn cứ báo cáo kết quả thoái vốn thông qua đấu giá lần 1 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 349/PBHC-TCKT ngày 13/07/2015.

Căn cứ Quy định tại Điểm 2 Điều 4 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 15/09/2014.

Theo đó mức giá khởi điểm để bán đấu giá lần 2 giảm tối đa không quá 10% so với

mức giá khởi điểm của cuộc đấu giá lần đầu đối với trường hợp đấu giá không thành công.

Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định giảm giá bán 10% so với mức giá khởi điểm lần 1.

6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Trong năm 2015.
9. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: không có

12. Các loại thuế có liên quan:

- Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện theo Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 “Hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

Số tài khoản ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

- Tên Tài Khoản: Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - CTCP

- Số tài khoản: 0071000978609
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

- Cơ cấu lại nguồn vốn và các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp, lợi nhuận hoá các khoản đầu tư ra bên ngoài nhằm bổ sung vốn cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.
- Theo kế hoạch tái cơ cấu Tổng Công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 04.3934 3888 **Fax** : 04.3934 3999

Email : psi@psi.vn **Website** : www.psi.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ : 24-26 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại : 08.3914 6789 **Fax** : 08.3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : 064.6254 520 **Fax** : 064.6254 521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ : Tầng 3, số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3899 338 **Fax** : 0511.3899 339

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Trụ sở : Số 29, Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : +8438205944 **Fax** : +8438205942

Website: www.aasc.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

**CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CTCP**

Cao Hoài Dương

**CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

Trần Hùng Dũng

